Dai-ichi Life Vietnam
Fund Management - DFVN

Fund Factsheet

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN (DFVN-CAF)

Ngày 31/05/2026

Mục tiêu đầu tư:

Quỹ DFVN-CAF đặt mục tiêu tăng trưởng vốn và tài sản của Nhà đầu tư, phấn đấu cao hơn mức tăng trưởng của Thị trường Chứng khoán Việt Nam (VN-Index) trong dài hạn, bằng việc đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Chiến lược đầu tư:

Đầu tư vào danh mục cổ phiếu đa dạng được niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam một cách chủ động và linh hoạt kết hợp phương pháp phân tích cơ bản và kỹ thuật.

THÔNG TIN QUỸ

Thông tin Quỹ	DFVN-CAF
Ngày thành lập	03/01/2019
Tổng tài sản (NAV)	167.67 tỷ đồng
Ngân hàng Giám sát	HSBC Việt Nam
Phí quản lý	1.5%/năm
Phí phát hành*	Miễn phí
Phí yêu cầu mua lại*	0-2.0%
Ngày giao dịch	Thứ ba, Thứ năm hàng tuần (T)
Hạn cuối nhận lệnh	11:30 Sáng (T-1)
NAV/CCQ	17,380.97 VNĐ
Số mã cổ phiếu	38
Độ biến động	2.98%

(*)Xem chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (%)

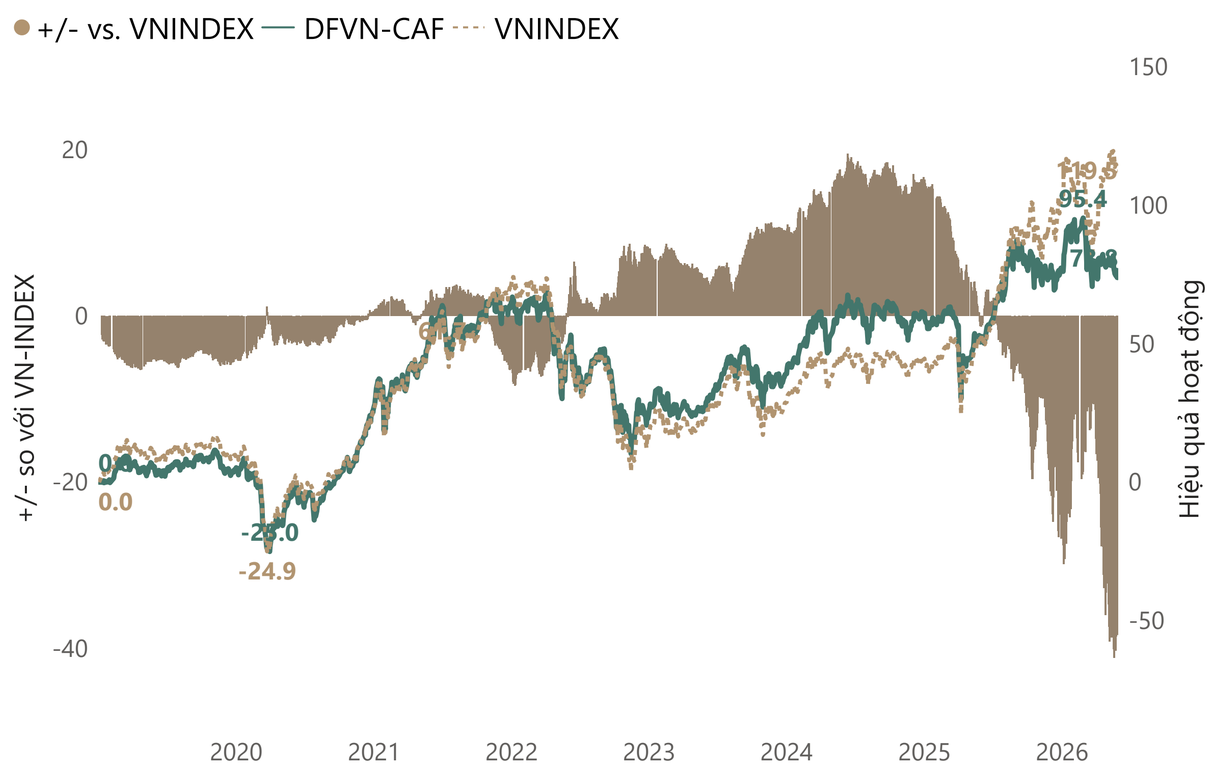

Ghi chú: DFVN-CAF hoàn tất giải ngân ngày 28/02/2019.

PHÂN BỔ DANH MỤC ĐẦU TƯ

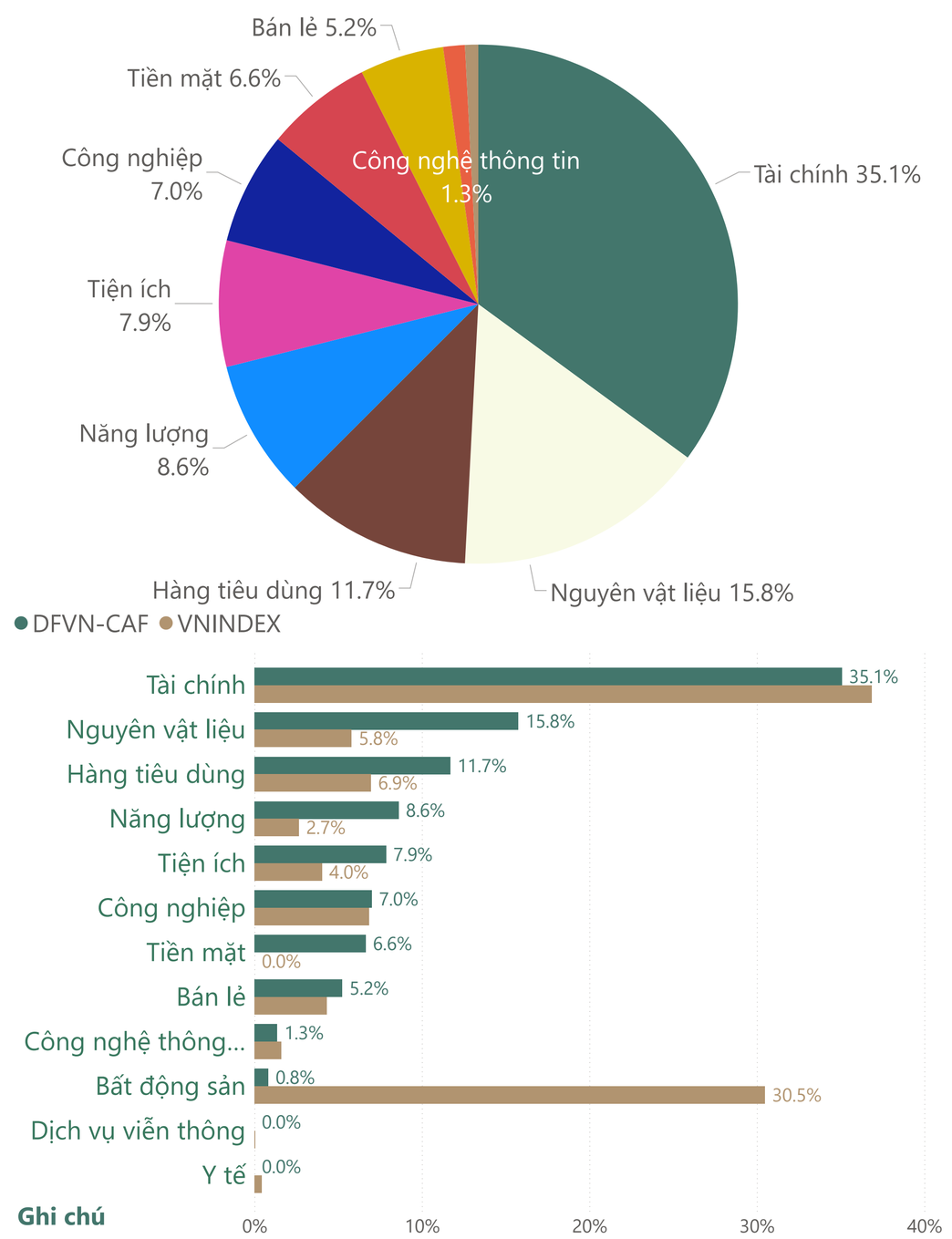

Ghi chú

DFVN lựa chọn chỉ số VN100 TRI làm chỉ số tham chiếu nhằm tuyên bố tuân thủ theo các tiêu chuẩn của GIPS (xem thông tin chi tiết trong báo cáo GIPS ở trang tiếp theo). Ngoài ra, mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo ra mức tăng trưởng tốt hơn mức tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam, được đo lường bằng chỉ số Vn-index. Đây cũng là chỉ số được sử dụng rộng rãi để làm chỉ số tham chiếu.

TĂNG TRƯỞNG THEO TỪNG KỲ - Xem báo cáo GIPS ở trang tiếp theo

Tăng trưởng (%)	1m	3m	12m	YTD	Thành lập	2025	2024	2023	2022	2021	2020
DFVN-CAF	-2.3	-11.0	15.5	-1.5	73.8	9.6	15.9	12.9	-25.1	30.1	21.0
VN-INDEX*	0.5	-0.9	39.8	4.4	112.2	40.9	12.1	12.2	-32.8	35.7	14.9
So với VN-INDEX	-2.8	-10.1	-24.4	-5.9	-38.4	-31.3	3.8	0.7	7.7	-5.7	6.1

(Nguồn: DFVN, HOSE).
(*) VN-INDEX: Chỉ số giá VN-Index là Chỉ số tham chiếu bổ sung của Quỹ.

10 CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Mã	Công ty	Ngành	% NAV	+/- vs. VNI
HPG	Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	5.9%	3.5%
VCB	Vietcombank	Tài chính	5.2%	-0.7%
VPB	Ngân hàng VPBank	Tài chính	5.0%	2.5%
CTG	Ngân hàng Vietinbank	Tài chính	4.7%	1.6%
MWG	MobiWorld	Bán lẻ	4.4%	3.1%
BID	BIDV	Tài chính	4.0%	0.5%
MBB	Ngân hàng Quân đội	Tài chính	3.9%	1.6%
VNM	Vinamilk	Hàng tiêu dùng	3.8%	2.4%
DCM	Đạm Cà Mau	Nguyên vật liệu	3.7%	3.5%
PVT	Vận tải Dầu khí	Năng lượng	3.7%	3.6%

Đầu tư ngay

Đăng ký mở tài khoản và đầu tư qua ứng dụng iTRUST

Lưu ý quan trọng:

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch cũng không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Dai-ichi Life Vietnam
Fund Management - DFVN

Phụ lục 1

Cập nhật Tình hình vĩ mô và Triển vọng nền kinh tế

Ngày 31/05/2026

SO SÁNH TƯƠNG ĐỐI GIỮA QUỸ DFVN-CAF VÀ VN-INDEX

Chỉ tiêu	ROE (Cao hơn tốt hơn)	P/B (Thấp hơn tốt hơn)	P/E (Thấp hơn tốt hơn)
DFVN-CAF tổng	17.3%	1.9	11.1
VN-INDEX tổng	15.1%	2.1	15.3
DFVN-CAF chỉ Ngân hàng	18.7%	1.6	9.2
VN-INDEX chỉ Ngân hàng	17.6%	1.5	9.2
DFVN-CAF không gồm Ngân hàng	18.8%	2.3	13.5
VN-INDEX không gồm Ngân hàng	14.0%	2.4	17.9

CÁC CHỈ SỐ ĐÁNG CHÚ Ý

PMI	Chỉ số CPI-%YoY	Kim ngạch XNK-%YoY	Tiêu dùng - %YoY	Tỷ giá USD/VND cuối tháng 05 2026
52.8	5.6%	+25%	+11.2%	26,236
Tháng 5 2026	Tháng 05/2026	Lũy kế 5 tháng	Lũy kế 5 tháng	Tăng 0.1% so với cuối năm 2025

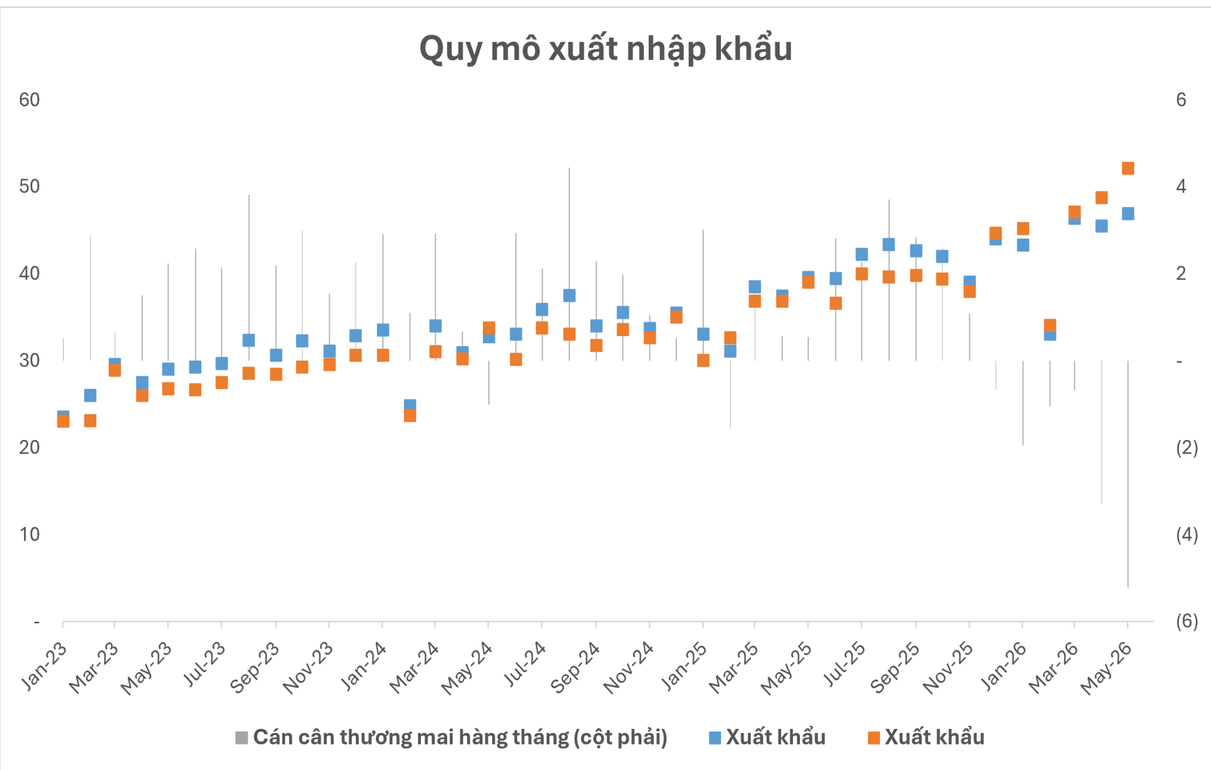

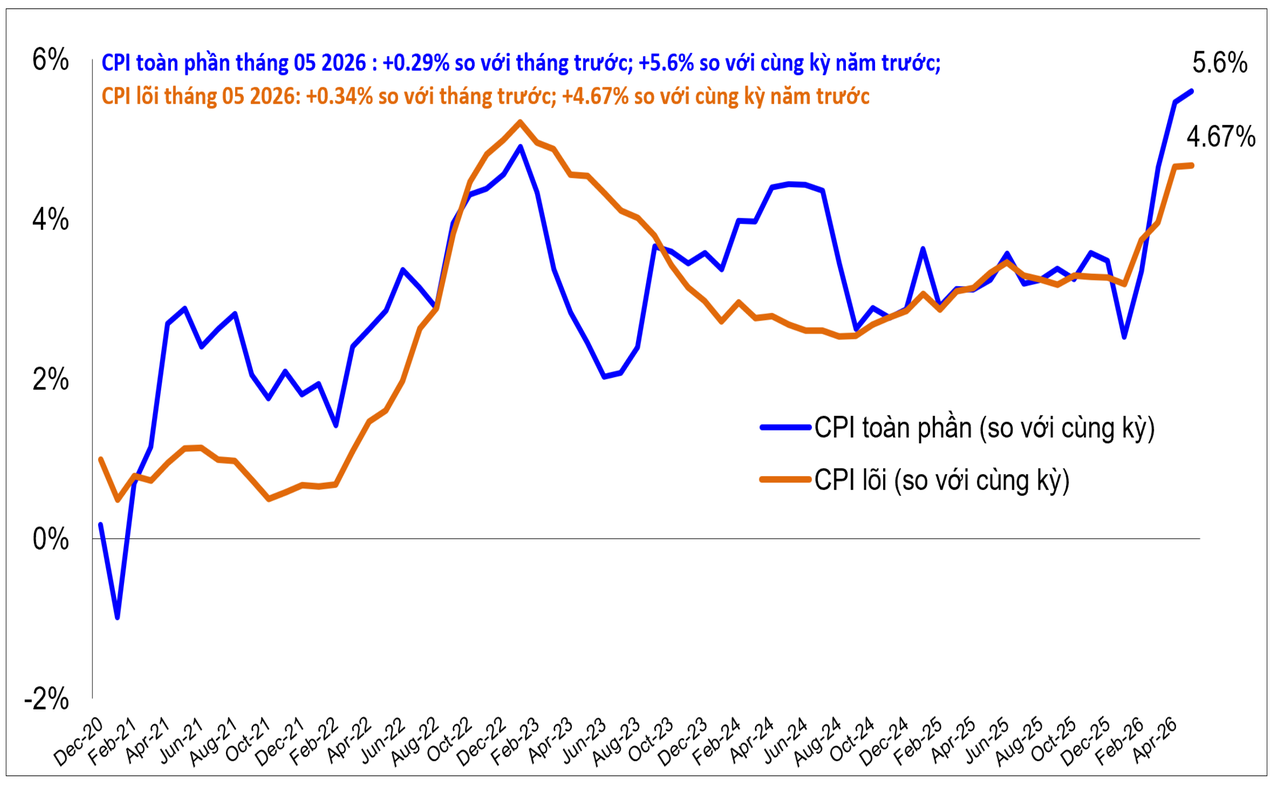

NHẬN ĐỊNH CHUNG

Diễn biến thị trường chứng khoán: VN-index đóng cửa đến hết tháng 5 năm 2026 ở 1863.5 điểm, tăng nhẹ 0.5% so với cuối tháng 4. Thị trường chứng khoán trong tháng 5 giao dịch tăng giảm đan xen nhau, nhưng đã bắt đầu có xu hướng suy giảm trong những phiên cuối tháng.

Thanh khoản của thị trường: trong tháng 5 giá trị giao dịch bình quân thị trường đạt 24.477 tỷ đồng/phiên, tăng gần 10% so với tháng 04 ở mức 24.245 tỷ đồng. Tuy nhiên thanh khoản trong các phiên cuối tháng 5 đã giảm về dưới mức 20.000 tỷ/phiên, dòng tiền giao dịch trên thị trường bắt đầu có dấu hiệu kém tích cực. Bên cạnh đó xu hướng rút ròng của nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục diễn ra mạnh mẽ với quy mô rút ròng hơn 19.350 tỷ đồng trong tháng 5 (lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, nhà đầu nước ngoài đã rút ròng ra khỏi thị trường hơn 58.550 tỷ đồng).

Diễn biến thị trường chứng khoán trên thế giới: Tiếp đà phục hồi từ tháng 4, sau khi xung đột khu vực Trung Đông và giá dầu trên thị trường hạ nhiệt, các thị trường chứng khoán trong khu vực phần lớn cũng tiếp tục tăng trưởng so với tháng 4 năm 2026: Set (Thailand) tăng 5%, TWSE (Taiwan) tăng 14.9%, KOSPI (Hàn Quốc) tăng mạnh nhất với mức 30.2%; trong khi đó các thị trường khác giảm nhẹ như SHCOMP (Thượng Hải, Trung Quốc) giảm 1.1%, PSE (Philippines) giảm 1.1%, cá biệt giảm mạnh là chỉ số JCI (Indonesia) với mức giảm 11.9%.

Triển vọng: Thị trường chứng khoán Việt Nam đã bắt đầu có dấu hiệu giao dịch giằng co với thanh khoản thấp từ cuối tháng 5, sau khi phục hồi trong tháng 4 khi các lo ngại từ cuộc xung đột vũ trang ở khu vực Trung Đông, và giá năng lượng dần hạ nhiệt. Tuy nhiên bên cạnh thị trường được dẫn dắt bởi một số cổ phiếu có vốn hóa lớn thì dòng tiền tham gia thị trường dần mất hút khi thanh khoản hệ thống căng thẳng và lãi suất có xu hướng gia tăng. Do đó Nhà đầu tư cần quản trị rủi ro danh mục chặt chẽ, hạn chế sử dụng đòn bẩy, kiên trì trong dài hạn, chọn lọc cổ phiếu có nền tảng tài chính tốt và kinh doanh hiệu quả.

Đầu tư ngay

Đăng ký mở tài khoản và đầu tư qua ứng dụng iTRUST

Lưu ý quan trọng:

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch cũng không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Dai-ichi Life Vietnam
Fund Management - DFVN

Phụ lục 2 - Báo cáo GIPS

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN (DFVN-CAF)

Kể từ ngày 03/01/2019 đến ngày 31/12/2025

					Tỷ suất lợi nhuận trung bình hàng năm trong 3 năm			Độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm				
Năm	Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	Tỷ suất sinh lợi chỉ số tham chiếu (%)	Thông tin bổ sung VN-Index (%)	Quỹ (%)	Chỉ số tham chiếu (%)	VN-Index (%)	Quỹ (%)	Chỉ số tham chiếu (%)	VN-Index (%)	Tổng tài sản Quỹ quản lý (Tỷ đồng)	Tổng tài sản Công ty quản lý (Tỷ đồng)
2019 (Từ 03/01/19 - 31/12/19)	4.41	7.47	6.98	9.48							81.17	24,641.85
2020	20.98	24.54	23.32	14.87							103.93	33,690.91
2021	30.05	33.22	49.29	35.73	21.38	24.85	19.07	23.01	24.47	23.99	155.83	41,368.13
2022	-25.10	-23.40	-35.88	-32.78	8.32	5.68	1.57	25.21	27.90	26.94	133.22	42,772.59
2023	12.94	15.48	20.29	12.20	5.62	4.81	0.78	18.36	22.38	20.68	162.40	57,802.91
2024	15.87	18.14	18.65	12.11	1.48	-2.91	-5.44	16.85	20.54	18.85	135.05	62,358.28
2025	9.61	11.51	46.91	40.87	15.01	28.00	21.01	16.27	19.63	17.64	178.50	68,765.81

1. DFVN tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực đo lường Hiệu suất đầu tư Toàn cầu (GIPS® - Global Investment Performance Standards), chuẩn bị và trình bày báo cáo này tuân theo các tiêu chuẩn của GIPS®. DFVN đã thiết lập các chính sách và quy trình để tuân thủ tất cả các yêu cầu áp dụng của tiêu chuẩn GIPS®. Tuy nhiên, việc tuân thủ theo các chuẩn mực GIPS® của DFVN chưa được một bên độc lập khác xác minh.

2. Công ty Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") được thành lập và hoạt động từ tháng 02 năm 2014, tiền thân là Phòng Đầu tư Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, một trong những công ty Bảo hiểm Nhân thọ có vốn nước ngoài đầu tiên được thành lập tại Việt Nam. DFVN hiện tại đang quản lý các danh mục ủy quyền của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. Đồng thời, DFVN hiện đang quản lý 02 quỹ mở là Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN ("DFVN-CAF") và Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN ("DFVN-FIX").

3. Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN ("DFVN-CAF") đầu tư vào một danh mục đa dạng bao gồm các cổ phiếu niêm yết có vốn hóa lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Dưới điều kiện bình thường của thị trường, DFVN-CAF sẽ đầu tư 50-100% tài sản ròng vào các cổ phiếu được niêm yết trên Sàn Chứng khoán Việt Nam.

4. Chỉ số VN100 là chỉ số của 100 mã cổ phiếu có giá trị vốn hóa, khả năng thanh khoản và tỷ lệ tự do chuyển nhượng hàng đầu đáp ứng điều kiện tham gia vào bộ chỉ số, được xây dựng và lựa chọn bởi Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"). Bộ chỉ số Tổng thu nhập VN100 ("VN100 TRI") cũng được HOSE cung cấp theo từng ngày giao dịch và được DFVN chọn làm chỉ số tham chiếu để tuân thủ đúng theo các tiêu chuẩn của GIPS®.

5. Chỉ số VN-Index sẽ được chọn để làm chỉ số tham chiếu bổ sung cho VN100 TRI và được ghi nhận là "Thông tin bổ sung" trong báo cáo theo chuẩn mực GIPS®.

6. Định giá và tính toán trong báo cáo trên được tính dựa trên Việt Nam đồng. Các quy tắc định giá, tính toán hiệu suất và việc chuẩn bị báo cáo GIPS® có sẵn khi được yêu cầu.

7. Lợi nhuận Quỹ bao gồm lợi nhuận ròng và lợi nhuận gộp. Tổng chi phí của Quỹ bao gồm phí quản lý Quỹ, chi phí hành chính và các khoản chi phí khác. Để tính lợi nhuận gộp, DFVN cộng thêm một tỷ lệ tổng chi phí (TER - Total expense ratio) hàng tháng vào tỷ suất lợi nhuận ròng. Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ sẽ được tính dựa trên tổng chi phí và tổng tài sản ròng bình quân và được phản ánh trên chi phí giao dịch. Phí quản lý Quỹ tối đa sẽ là 1.5%/năm và có thể phát sinh giảm trong thời gian tới. Vui lòng xem kỹ Bản Cáo bạch của Quỹ để biết thêm thông tin chi tiết. Tỷ lệ chi phí của Quỹ tại thời điểm cuối năm tài chính gần nhất (31/12/2025) là 1.65%.

8. Tỷ suất lợi nhuận gộp được sử dụng để tính độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm.

9. Danh sách mô tả về Quỹ sẽ luôn có sẵn khi được yêu cầu.

10. Ngày thành lập và cũng là ngày Quỹ đi vào hoạt động là 03/01/2019.

11. Độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm cho biết độ biến động của Quỹ so với chỉ số tham chiếu trong vòng 36 tháng. DFVN sử dụng lợi nhuận gộp để tính độ lệch chuẩn.

12. GIPS® là nhãn hiệu được đăng ký quyền sở hữu của viện CFA. Viện CFA không bảo trợ hoặc quảng cáo cho tổ chức này, cũng như không bảo đảm về tính chính xác hoặc chất lượng của nội dung trong đây.

13. Đã sửa lại số liệu về tỷ suất lợi nhuận tham chiếu của năm đầu tiên tính từ ngày thành lập quỹ 03/01/2019. Ngày thành lập quỹ là 03/01/2019 và ngày chốt NAV đầu tiên là 07/01/2019. Số liệu trước đó đã bị lấy nhầm theo ngày 07/01/2019 thay vì ngày 03/01/2019.

Đầu tư ngay

Đăng ký mở tài khoản và đầu tư qua ứng dụng iTRUST

Lưu ý quan trọng:

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch cũng không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.